|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG:** ....................................................  **TỔ:** ............................................................... | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH**

**MÔN TIN HỌC – LỚP 6 - NĂM HỌC 2021 - 2022**

**1. Tổng quan về số tiết/tuần**

|  |  |
| --- | --- |
| Cả năm | 35 tuần x 1 tiết/tuần = 35 tiết |
| Học kỳ 1 | 18 tuần x 1 tiết/tuần = 18 tiết |
| Học kỳ 2 | 17 tuần x 1 tiết/tuần = 17 tiết |

**Mô tả sơ lược**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hình thức** | **Số tiết** | **Thời gian** |
| Lý thuyết, Lý thuyết +thực hành, trải nghiệm trực quan... | 25tiết |  |
| Hoạt động trải nghiệm, trực quan | 2 tiết (1 tiết hướng dẫn+1 tiết HS báo cáo, thảo luận)x 2 kỳ= 4tiết | Tuần 15,16  Tuần 26,26 |
| Kiểm tra giữa kỳ I, II | 1 tiết x 2 kỳ= 2 tiết | Tuần 10, 28 |
| Ôn tập kiểm tra cuối kỳ | 1 tiết x 2 kỳ=2 tiết |  |
| Kiểm tra cuối kỳ I,II | 1 tiết x 2 kỳ=2 tiết | Tuần 18, 35 |
|  |  |  |

**Mô tả đánh giá (Theo quy định công văn ban hành)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hình thức** | **Gợi ý hình thức đánh giá** | **Số cột điểm**  **(5 cột)** |
| Kiểm tra thường xuyên  (KTTX) | Miệng hoặc linh hoạt trong lúc dạy | 01 |
| Thực hành | 01 |
| Bài tập lớn (nhóm) -  Hoạt động trải nghiệm |
| Kiểm tra giữa kỳ I, II  (KTGK) | Kiểm tra Giữa Kỳ | 01 |
| Kiểm tra cuối kỳ I,II  (KTCK) | Kiểm tra cuối kỳ | 01 |

**2. Khung chương trình theo chủ đề/bài học**

| **Tuần** | **Tiết** | **Chủ đề/Bài học** | **Yêu cầu cần đạt** |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  | **Chủ đề 1: Máy tính và cộng đồng** |  |
| 1 | 1 | Bài 1: Thông tin và dữ liệu | - Hiểu dữ liệu, thông tin và vật mang tin là gì?  - Nhận biết được sự khác nhau giữa thông tin và dữ liệu.  - Phân biệt được thông tin và vật mang tin. |
| 2 | 2 | Bài 1: Thông tin và dữ liệu | - Nêu được ví dụ minh họa mối quan hệ giữa thông tin và dữ liệu.  - Nêu được ví dụ minh họa tầm quan trọng của thông tin. |
| 3 | 3 | Bài 2: Xử lí thông tin | - Nêu được các hoạt động cơ bản trong xử lý thông tin.  - Giải thích được máy tính là công cụ hiệu quả để xử lý thông tin. Nêu được ví dụ minh họa cụ thể. |
| 4 | 4 | Bài 3: Thông tin trong máy tính | - Giải thích được việc có thể biểu diễn thông tin chỉ với hai kí hiệu 0 và 1. - Biết được bit là đơn vị nhỏ nhất trong lưu trữ thông tin. |
| 5 | 5 | Bài 3: Thông tin trong máy tính | - Nêu được tên và độ lớn của các đơn vị cơ bản đo dung lượng thông tin. - Ước lượng được khả năng lưu trữ của các thiết bị nhớ thông dụng như đĩa quang, đĩa từ, thẻ nhớ... |
|  |  | **Chủ đề 2: Mạng máy tính và Internet** |  |
| 6 | 6 | Bài 4: Mạng máy tính | - Nêu được mạng máy tính là gì và lợi ích của nó trong cuộc sống. - Kể được các thành phần chính của một mạng máy tính. |
| 7 | 7 | Bài 4: Mạng máy tính | - Nêu được một số cách kết nối không dây mà em biết.  - Nêu được ví dụ cụ thể về trường hợp mạng không dây tiện dụng hơn mạng có dây. |
| 8 | 8 | Bài 5: Internet | - Biết Internet là gì. - Nêu được một số đặc điểm chính của Internet.  - Nêu được một số lợi ích chính của Internet. |
| 9 | 9 | Ôn tập giữa học kỳ 1 |  |
| 10 | 10 | **Kiểm tra giữa kì 1** | - GV sử dụng các hình thức kiểm tra, đánh giá phù hợp.  - Nội dung đánh giá có trong chương trình giảng dạy và mở rộng trong phạm vi cho phép  - GV quan sát và theo dõi, nhắc nhở HS làm bài |
|  |  | **Chủ đề 3: Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin** |  |
| 11 | 11 | Bài 6: Mạng thông tin toàn cầu | - Trình bày sơ lược được các khái niệm World Wide Web, website, địa chỉ của website, trình duyệt. - Xem và nêu được các thông tin chính trên trang web cho trước. |
| 12 | 12 | Bài 6: Mạng thông tin toàn cầu (tt) | - Khai thác được thông tin trên một số trang web thông dụng: tra từ điển, xem tin thời tiết, thời sự, ... |
| 13 | 13 | Bài 7: Tìm kiếm thông tin trên Internet | - Nêu được công dụng của máy tìm kiếm.  - Xác định được từ khóa ứng với mục đích tìm kiếm cho trước.  - Thực hiện được việc tìm kiếm và khai thác thông tin trên Internet. |
| 14 | 14 | Bài 8: Thư điện tử | - Biết thư điện tử là gì; biết ưu điểm và nhược điểm cơ bản của dịch vụ thư điện tử so với các phương thức liên lạc khác.  - Biết tài khoản thư điện tử, hộp thư điện tử, thành phần của địa chỉ thư điện tử và cách đăng kí tài khoản thư điện tử.  - Thực hiện đăng kí tài khoản thư điện tử, đăng nhập, soạn, gửi, đăng xuất hộp thư điện tử. |
| 15 | 15 | **Bài tập tổng hợp**  (Hoạt động trải nghiệm) | - Thực hiện đăng kí tài khoản thư điện tử, đăng nhập, soạn, gửi, đăng xuất hộp thư điện tử.   - Hướng dẫn HS làm bài tập tổng hợp số 1 |
| ***16*** | ***16*** | **Bài tập tổng hợp**  (Hoạt động trải nghiệm) | - GV yêu cầu lần lượt các nhóm lên trình bày bài báo cáo  - Các nhóm tự đánh giá (thông qua các tiêu chí)  - GV đánh giá theo công cụ đánh giá đã quy định, chỉnh sửa bổ sung, ghi nhận kết quả thực hiện.  trên, tiêu chí này do được GV tạo ra)  - Sau cùng là GV đánh giá các nhóm thông qua phiếu đánh giá Bài tập nhóm và ý kiến đóng góp bài báo cáo. Công cụ đánh giá (theo mẫu) |
| 17 | 17 | Ôn tập cuối học kỳ 1 | - GV nêu rõ hình thức kiểm tra *(hình thức kiểm tra trắc nghiệm và tự luận trên giấy, trên máy tính hoặc thực hành trên máy tính),* thời gian kiểm tra, thang điểm kiểm tra, các quy định trong quá trình kiểm tra, mức độ phân hóa trong bài kiểm tra.  - GV hệ thống tất cả kiến thức đã học và mở rộng: bằng câu hỏi trắc nghiệm hoặc những câu hỏi tự luận liên quan đến nội dung đã học. |
| 18 | 18 | **Kiểm tra cuối học kỳ I** | - GV sử dụng các hình thức kiểm tra, đánh giá phù hợp.  - Nội dung đánh giá có trong chương trình giảng dạy và mở rộng trong phạm vi HK1  - GV quan sát và theo dõi, nhắc nhở HS làm bài |
|  |  | **Chủ đề 4: Đạo đức, pháp luật và văn hóa trong môi trường số** |  |
| 19 | 19 | Bài 9: An toàn thông tin trên Internet | - Biết một số tác hại và nguy cơ khi sử dụng Internet. Nêu và thực hiện được một số biện pháp phòng ngừa. - Trình bày được tầm quan trọng của sự an toàn và hợp pháp của thông tin cá nhân cà tập thể.  - Bảo vệ được thông tin và tài khoản cá nhân với sự hỗ trợ của người lớn.  - Nêu được một vài cách thông dụng để chia sẻ thông tin của bản thân và tập thể sao cho an toàn và hợp pháp. - Nhận diện được một số thông điệp lừa đảo hoặc mang nội dung xấu. |
| 20 | 20 | Bài 9: An toàn thông tin trên Internet (tt) | - Bảo vệ được thông tin và tài khoản cá nhân với sự hỗ trợ của người lớn.  - Nêu được một vài cách thông dụng để chia sẻ thông tin của bản thân và tập thể sao cho an toàn và hợp pháp. - Nhận diện được một số thông điệp lừa đảo hoặc mang nội dung xấu. |
|  |  | **Chủ đề 5: Ứng dụng tin học** |  |
| 21 | 21 | Bài 10: Sơ đồ tư duy | - Sắp xếp được một cách logic và trình bày được dưới dạng sơ đồ tư duy các ý tưởng, khái niệm. - Giải thích được lợi ích của sơ đồ tư duy, nêu được nhu cầu sử dụng phần mềm sơ đồ tư duy trong học tập và trao đổi thông tin. |
| 22 | 22 | Bài 10: Sơ đồ tư duy (tt) | - Tạo được sơ đồ tư duy đơn giản bằng phần mềm. |
| 23 | 23 | Bài 11: Định dạng văn bản | - Nêu được các chức năng đặc trưng của những phần mềm soạn thảo văn bản. - Trình bày được tác dụng của công cụ căn lề, đinh dạng văn bản. - Thực hiện được việc định dạng văn bản, trình bày trang văn bản và in. |
| 24 | 24 | Bài 12: Trình bày thông tin ở dạng bảng | - Biết được ưu điểm của việc trình bày thông tin ở dạng bảng. - Biết cách tạo và định dạng bảng.  - Trình bày được thông tin ở dạng bảng bằng phần mềm soạn thảo văn bản. |
| 25 | 25 | **Bài tập tổng hợp số 2**  - Thực hành: Tìm kiếm và thay thế  - Hoàn thành sổ lưu niệm *(hoạt động trải nghiệm)* | - Sử dụng được công cụ tìm kiếm và thay thế của phần mềm soạn thảo văn bản.  - Biết cách tổng hợp, sắp xếp các nội dung  - Hướng dẫn HS làm bài tập tổng hợp số 2 |
| 26 | 26 | **Bài tập tổng hợp số 2**  - Thực hành: Tìm kiếm và thay thế  - Hoàn thành sổ lưu niệm *(hoạt động trải nghiệm)* | - GV yêu cầu lần lượt các nhóm lên trình bày bài báo cáo  - Các nhóm tự đánh giá (thông qua các tiêu chí)  - GV đánh giá theo công cụ đánh giá đã quy định, chỉnh sửa bổ sung, ghi nhận kết quả thực hiện.  trên, tiêu chí này do được GV tạo ra)  - Sau cùng là GV đánh giá các nhóm thông qua phiếu đánh giá Bài tập nhóm và ý kiến đóng góp bài báo cáo. Công cụ đánh giá (theo mẫu) |
| 27 | 27 | **Ôn tập giữa học kỳ 2** |  |
| 28 | 28 | **Kiểm tra giữa học kỳ 2** | - GV sử dụng các hình thức kiểm tra, đánh giá phù hợp.  - Nội dung đánh giá có trong chương trình giảng dạy và mở rộng trong phạm vi ở từ đầu đến giữa HK2.  - GV quan sát và theo dõi, nhắc nhở HS làm bài. |
|  |  | **Chủ đề 6: Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính** |  |
| 29 | 29 | Bài 15: Thuật toán | - Diễn tả được sơ lược khái niệm thuật toán. - Nêu được một vài ví dụ minh họa về thuật toán |
| 30 | 30 | Bài 15: Thuật toán (tt) | - Biết thuật toán có thể được mô tả dưới dạng liệt kê hoặc sơ đồ khối.  - Tạo được sơ đồ khối |
| 31 | 31 | Bài 16: Các cấu trúc điều khiển | - Biết các cấu trúc:  + Cấu trúc tuần tự  + Cấu trúc rẽ nhánh dạng thiếu và dạng đủ  + Cấu trúc lặp |
| 32 | 32 | Bài 16: Các cấu trúc điều khiển (tt) | - Mô tả được thuật toán đơn giản có cấu trúc tuần tự, rẽ nhánh (dạng thiếu và dạng đủ) và lặp dưới dạng liệt kê hoặc sơ đồ khối. |
| 33 | 33 | Bài 17: Chương trình máy tính | - Biết được chương trình là mô tả một thuật toán để máy tính "hiểu.  - Thực hiện được chương trình trên máy tính |
| 34 | 34 | **Ôn tập cuối học kỳ 2** | GV nêu rõ hình thức kiểm tra *(hình thức kiểm tra trắc nghiệm và tự luận trên giấy, trên máy tính hoặc thực hành trên máy tính)*, thời gian kiểm tra, thang điểm kiểm tra, các quy định trong quá trình kiểm tra, mức độ phân hóa trong bài kiểm tra.  - GV hệ thống tất cả kiến thức đã học: bằng câu hỏi trắc nghiệm hoặc những câu hỏi tự luận liên quan đến nội dung đã học. |
| 35 | 35 | **Kiểm tra cuối học kỳ 2** | - GV sử dụng các hình thức kiểm tra, đánh giá phù hợp.  - Nội dung đánh giá có trong chương trình giảng dạy và mở rộng trong phạm vi HK2  - GV quan sát, theo dõi và nhắc nhở HS làm bài |

**2**

|  |  |
| --- | --- |
| **TỔ TRƯỞNG**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* | *…., ngày tháng năm 2021*  **HIỆU TRƯỞNG**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* |